

Số: 09/2024/QĐST-DS

Hải An, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc D, ông Nguyễn Đức H, ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị Tú U – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Theo Văn bản ủy quyền số 035007.24 ngày 28/02/2024)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H1 và chị Nguyễn Thị K; nơi cư trú: Số A Đ, tổ dân phố số A, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc và nợ lãi: Ngân hàng TMCP Q và anh Vũ Văn H1, chị Nguyễn Thị K thống nhất anh Vũ Văn H1, chị Nguyễn Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 13/9/2024 tổng cộng là 713.142.692 đồng; trong đó: trong đó: Nợ gốc là 637.040.000 đồng, lãi trong hạn là 8.388.262 đồng, lãi quá hạn là 67.714.430 đồng.

Cụ thể:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 795.HĐTD1.009.18: Nợ gốc là 492.080.000 đồng, lãi trong hạn là 6.385.212 đồng, lãi quá hạn là 52.757.330 đồng;

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 681.HĐTD1.009.20: Nợ gốc là 144.960.000 đồng, lãi trong hạn là 2.003.050 đồng, lãi quá hạn là 14.957.100 đồng.

Kể từ ngày 14/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 795.HĐTD1.009.18 ngày 14/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số 681.HĐTD1.009.20 ngày 25/9/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**2.2. Về phương thức thanh toán:** Ngân hàng TMCP Q và anh Vũ Văn H1, chị Nguyễn Thị K thỏa thuận anh Vũ Văn H1, chị Nguyễn Thị K trả số nợ trên cho ngân hàng TMCP Q cụ thể như sau:

Trước ngày 30/10/2024, bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn 500.000.000 đồng. Đến trước ngày 31/12/2024, bị đơn sẽ tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp anh Vũ Văn H1, chị Nguyễn Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả cho ngân hàng, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 239 (tách ra từ thửa 84), tờ bản đồ số 06; địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH849659, số vào sổ cấp GCN số CH01973 do UBND quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/3/2017 cho anh Vũ Văn H1.

### **2.3. Về án phí:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vũ Văn H1 và chị Nguyễn Thị K tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.262.854 đồng (mười sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP Q không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.617.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005556 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- Các đương sự;
- Lưu:Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**